

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2020

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần TRAENCO đã được sửa đổi bổ sung ngày 26/4/2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TRAENCO họp và thống nhất đề nghị sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động để xin ý kiến Đại Hội Đồng cổ đông biểu quyết như sau:

| Điều lệ cũ | Dự thảo Điều lệ sửa đổi |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><u>Căn cứ:</u></p> | <p><u>Căn cứ:</u></p> <p><i>bổ sung thêm:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29/06/2006;- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010.- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng. |
| <p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này là cơ sở pháp lý của Công ty cổ phần TRAENCO (dưới đây gọi là “Công ty”)..... để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> | <p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này là cơ sở pháp lý của Công ty cổ phần TRAENCO (dưới đây gọi là “Công ty”)..... để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> |

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần TRAENCO thông qua lần thứ nhất ngày 17/12/2005, lần thứ hai ngày 19/06/2008, lần thứ ba ngày 04/8/2010 và lần thứ tư ngày 26 tháng 4 năm 2016 tại Hà Nội.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

+ Khoản 1 mục (p). “Những người liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức bất kỳ như quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 2: TÊN, ĐỊA CHỈ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

2. Trụ sở, địa bàn hoạt động của Công ty:

- Địa chỉ : Số 46 - Phố Võ Thị Sáu - Phường Thanh Nhàn - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 04.6.250.950

- Fax : 04.6.250.437

Công ty có thể thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh, đơn vị thành viên đặt tại các tỉnh thành phố trên toàn lãnh thổ Việt Nam cũng như tại nước ngoài phù hợp với *Nghị quyết* của Hội đồng Quản trị và theo quy định của Pháp luật để thực hiện các mục tiêu kinh doanh.

3. Thời hạn hoạt động của Công ty cổ phần TRAENCO là 100 năm kể từ ngày được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh. Việc chấm dứt hoặc gia hạn hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần TRAENCO thông qua lần thứ nhất ngày 17/12/2005, lần thứ hai ngày 19/06/2008, lần thứ ba ngày 04/8/2010, lần thứ tư ngày 26/04/2016 và *lần thứ năm ngày....tháng....năm 2020* tại Hà Nội.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

+ Khoản 1 mục (p). “Những người liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức bất kỳ như quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và *khoản 34 Điều 6 luật Chứng khoán.*

ĐIỀU 2: TÊN, ĐỊA CHỈ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

2. Trụ sở, địa bàn hoạt động của Công ty:

- Địa chỉ : Số 46 - Phố Võ Thị Sáu - Phường Thanh Nhàn - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 024.36250.950

- Fax : 024.36250.437

Công ty có thể thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh, đơn vị thành viên đặt *tại thành phố Hà Nội*, tại các tỉnh thành phố trên toàn lãnh thổ Việt Nam cũng như tại nước ngoài phù hợp với *Quyết định* của Hội đồng Quản trị và theo quy định của Pháp luật để thực hiện các mục tiêu kinh doanh.

3. Thời hạn hoạt động của Công ty cổ phần TRAENCO là 100 năm kể từ ngày được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh. Việc chấm dứt hoặc gia hạn hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, *các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành* và

ĐIỀU 3: LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

.....
.....

CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

ĐIỀU 7: CỔ PHẦN

5.
HĐQT công ty sẽ quyết định phương án phân phối nốt số lượng cổ phần chưa chào bán hết sau khi phân phối cho các cổ đông. Số cổ phần này có thể được phân phối cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu của doanh nghiệp nhưng các điều kiện phân phối không được ưu tiên hơn so với các điều kiện đã chào bán cho cổ đông hiện hữu.

6. Công ty có quyền mua lại cổ phần của chính Công ty. Việc mua lại cổ phần của Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cổ phần do Công ty mua lại sẽ được giữ làm **cổ phần ngân quỹ** và có thể được Hội đồng quản trị chào bán phù hợp với các quy định của pháp luật.

thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp.

ĐIỀU 3: LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

.....
.....

** Rút bỏ một số ngành nghề do là ngành nghề kinh doanh có điều kiện:*

- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế.

- Kinh doanh bất động sản.

CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

ĐIỀU 7: CỔ PHẦN

5.
HĐQT công ty sẽ quyết định phương án phân phối nốt số lượng cổ phần chưa chào bán hết sau khi phân phối cho các cổ đông. Số cổ phần này có thể được phân phối cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu của doanh nghiệp nhưng các điều kiện phân phối không được ưu tiên hơn so với các điều kiện đã chào bán cho cổ đông hiện hữu *trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.*

6. Công ty có quyền mua lại cổ phần của chính Công ty. Việc mua lại cổ phần của Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cổ phần do Công ty mua lại sẽ được giữ làm *cổ phiếu quỹ* và có thể được Hội đồng quản trị chào bán *theo những cách thức* phù hợp với *Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.*

7. Công ty có quyền phát hành các loại trái phiếu và các quyền kèm theo trái phiếu để huy động vốn phát triển sản xuất kinh doanh theo kế hoạch của Công ty. Việc phát hành trái phiếu phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 8: CỔ PHIẾU.

1. Cổ phiếu của Công ty được phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ.

4. Nếu một giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất hoặc bị tiêu hủy, Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty cấp giấy chứng nhận thay thế và phải nộp phí theo quy định của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 12: THU HỒI CỔ PHẦN

6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất tư cách cổ đông đối với số lượng cổ phần bị thu hồi.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

ĐIỀU 8: CỔ PHIẾU

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty.

4. Nếu một giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

ĐIỀU 12: THU HỒI CỔ PHẦN

6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất tư cách cổ đông đối với số lượng cổ phần bị thu hồi, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và tiền lãi phát sinh theo tỷ lệ % Lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

7. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG III: CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 13: CỔ ĐÔNG VÀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

Khoản 2 mục (c). Tự do chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Khoản 2 mục (d). Được ưu tiên mua cổ phần theo tỷ lệ nắm giữ, khi Công ty phát hành thêm cổ phần;

ĐIỀU 14: NGHĨA VỤ CỔ ĐÔNG

4. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 17: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA

CHƯƠNG III: CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 13: CỔ ĐÔNG VÀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

Khoản 2 mục (c). Tự do chuyển nhượng cổ phần *đã được thanh toán đầy đủ* theo quy định của pháp luật *hiện hành* và Điều lệ Công ty;

Khoản 2 mục (d). Được ưu tiên mua cổ phần *mới chào bán tương ứng* với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ đang nắm giữ, khi Công ty phát hành thêm cổ phần;

ĐIỀU 14: NGHĨA VỤ CỔ ĐÔNG

Bổ sung

4. *Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:*

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

5. *Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần hoặc khi có sự thay đổi địa chỉ mới.*

6. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 17: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Khoản 2 mục (1). Áp dụng mức thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ;

ĐIỀU 18: TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Khoản 2 mục (b). Khi số lượng thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số lượng mà Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định.

ĐIỀU 21: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Khoản 4 mục (c). Gửi phiếu biểu quyết kèm theo tài liệu liên quan cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

Khoản 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Khoản 2 mục (1). Áp dụng *mức lương chuyên trách*, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ;

ĐIỀU 18: TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Khoản 2 mục (b). *Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.*

ĐIỀU 21: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Khoản 4 mục (c). Gửi phiếu biểu quyết kèm theo tài liệu liên quan cho tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.(tại điều 145 Luật DN).

Khoản 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: (Điểm 5 Điều 144 Luật DN)

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ để thay thế cho việc gửi Nghị quyết.*

Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 22: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Khoản 3. Người chủ trì Đại hội cổ đông chịu trách nhiệm lưu các biên bản Đại hội và gửi cho tất cả các cổ đông ngay sau khi kết thúc Đại hội cổ đông. Các biên bản Đại hội là bằng chứng về những vấn đề đã được thảo luận và thông qua tại Đại hội. Biên bản Đại hội được lập bằng tiếng Việt, phải được Người chủ trì Đại hội và Thư ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông tham dự và giấy ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.

CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 23: THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ.

ĐIỀU 24: QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Khoản 2 mục (e). Quyết định cơ cấu tổ chức, nội quy, quy chế quản lý nội bộ của

ĐIỀU 22: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Khoản 3. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm *tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.*

CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 23: THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ.

Bổ sung mục (e) khoản 3. Không được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác. (Khoản 3 Điều 12 Nghị định 71)

ĐIỀU 24: QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Khoản 2 mục (e). Quyết định cơ cấu tổ

36
T
A
V
/

Công ty.

ĐIỀU 25: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Tổng Giám đốc Công ty.

CHƯƠNG VII - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

ĐIỀU 31: BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Hội đồng quản trị quyết định việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty (nếu có).

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc trùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Khi hết nhiệm kỳ, Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ mới sẽ xem xét bổ nhiệm lại.

3. Tổng giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây :

a. Không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 điều 18 Luật Doanh nghiệp ;

b. Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, kinh nghiệm quản lý tổ chức, có năng lực kinh doanh liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của Công ty ;

c. Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty ;

d. Có hiểu biết pháp luật ;

chức, nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Công ty và *quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.*

ĐIỀU 25: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty. (Áp dụng từ 01/8/2020 theo khoản 2 Điều 12 Nghị định 71)*

CHƯƠNG VII - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

ĐIỀU 31: BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. *Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc trùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Khi hết nhiệm kỳ, Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ mới sẽ xem xét bổ nhiệm lại*

2. Tổng giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây :

a. Không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 điều 18 Luật Doanh nghiệp ;

b. Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, kinh nghiệm quản lý tổ chức, có năng lực kinh doanh liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của Công ty ;

c. *Có kinh nghiệm* trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty ;

d. Có hiểu biết pháp luật ;

e. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

4. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây :

a. Không còn đáp ứng được các quy định của điểm 3 điều này ;

b. Nếu đa số số lượng thành viên Hội đồng Quản trị biểu quyết tán thành việc bãi nhiệm Tổng giám đốc bằng văn bản ;

c. Mất năng lực hành vi hoặc năng lực pháp lý ;

d. Vắng mặt liên tục tại Công ty trong vòng 1 tháng mà không được chấp thuận của Hội đồng Quản trị có quyết định bãi miễn của Hội đồng Quản trị ;

e. Từ chức bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị chấp thuận bằng văn bản.

5. Trường hợp Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng Quản trị phải tạm cử người thay thế. Trong thời hạn 30 ngày, Hội đồng Quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm chính thức Tổng giám đốc mới.

CHƯƠNG IX: QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 35: QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông.....thì người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền khi đi kiểm tra.

e. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

3. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây :

a. Không còn đáp ứng được các quy định của điểm 3 điều này ;

b. Nếu đa số số lượng thành viên Hội đồng Quản trị biểu quyết tán thành việc bãi nhiệm Tổng giám đốc bằng văn bản ;

c. Mất năng lực hành vi hoặc năng lực pháp lý ;

d. Vắng mặt liên tục tại Công ty trong vòng 1 tháng mà không được chấp thuận của Hội đồng Quản trị có quyết định bãi miễn của Hội đồng Quản trị ;

e. Từ chức bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị chấp thuận bằng văn bản.

4. Trường hợp Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng Quản trị phải tạm cử người thay thế. Trong thời hạn 30 ngày, Hội đồng Quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm chính thức Tổng giám đốc mới.

CHƯƠNG IX: QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 35: QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông.....thì người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền khi đi kiểm tra.

Bổ sung:

Văn bản yêu cầu phải được gửi đến Công ty ít nhất trước 10 ngày làm việc và phải nêu rõ mục đích kiểm tra, sao chụp hoặc trích lục các tài liệu. Đồng thời, văn bản này phải được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận.

Trên đây là sửa đổi một số nội dung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần TRAENCO. Đề nghị các quý cổ đông Công ty xem xét và cho ý kiến biểu quyết. *OK*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Hữu Điềm

